

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 1117/UBND-TCKH
V/v báo cáo tình hình thực hiện hoạt
động đấu thầu qua mạng năm 2021.

Quận 10, ngày 19 tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 10;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10;
- Ủy ban nhân dân 14 Phường;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10;
- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 10;
- Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 10;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quận 10.

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TTBKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lực họn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Văn bản số 2186/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đẩy mạnh công tác đấu thầu qua mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

Để đảm bảo công tác đấu thầu qua mạng trên địa bàn Quận 10 thực hiện theo đúng quy định, Ủy ban nhân dân Quận 10 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm chỉnh thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện nghiêm lộ trình đấu thầu qua mạng Thông tư số 11/2019/TTBKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 29:

“Năm 2021:

a) Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng

và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, trừ trường hợp đối với gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù;

b) Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm phải bảo đảm tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 70% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 35% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.”

2. Báo cáo tình hình đấu thầu qua mạng hàng quý, cả năm 2021:

➤ Nội dung báo cáo gồm 02 phần như sau:

Phần I: Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu qua mạng hàng quý, cả năm 2021 theo đề cương hướng dẫn đính kèm tại Phụ lục 1.

Phần II: Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu qua mạng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Phụ lục 2.

➤ Thời hạn, cách thức báo cáo:

Các cơ quan, đơn vị báo cáo về Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10 **trước ngày 18 tháng tháng cuối mỗi quý trong năm 2021**, bắt buộc thực hiện đồng thời theo hai phương thức sau:

– Gửi trực tiếp báo cáo bằng văn bản hoặc liên thông có chữ ký số (bao gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu) đến Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10, số 474 đường Ba Tháng Hai, Phường 14, Quận 10.

– Gửi file word (nội dung báo cáo theo Phụ lục 1) và file excel (phần thống kê số liệu theo Phụ lục 2, từ Biểu 2.1 đến Biểu 2.2) vào địa chỉ mail: nttuqn.q10@tphcm.gov.vn. Tiêu đề gửi file bao gồm tên đơn vị gửi và nội dung báo cáo (Ví dụ: Ủy ban nhân dân Phường 1 – Báo cáo đấu thầu qua mạng Quý I năm 2021).

– Các cơ quan, đơn vị lưu ý thực hiện báo cáo theo đúng hướng dẫn nêu trên, mọi trường hợp báo cáo không đúng nội dung hướng dẫn sẽ xem như không thực hiện báo cáo.

Mọi thắc mắc về việc thực hiện báo cáo, đề nghị đơn vị liên hệ ông Nguyễn Thanh Tuấn – Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10, số điện thoại: 0908.644.556.

Do đây là nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư không gia hạn thời gian báo cáo. Do vậy đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo đúng thời gian theo quy định. Trường hợp báo cáo chậm tiến độ hoặc nội dung không đầy đủ, các cơ quan, đơn vị sẽ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận 10.

Ủy ban nhân dân Quận 10 đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Q10 (CT, PCT);
- VP HĐND và UBND (C,PVP/QLĐT);
- Lưu: VT, BPĐT(T).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thị Thu Nga



PHỤ LỤC 1

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU THẦU QUA MẠNG

NĂM 2021

(Đính kèm văn bản số *1117* /UBND-TCKH ngày *19/3* /2021 của Ủy ban nhân dân Quận 10)

I. Tình hình thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng:

1. Tình hình thực hiện các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng 100% theo quy định điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019:

- Số lượng các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh đã thực hiện và đang thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng; tổng giá trị gói thầu, tổng giá trúng thầu, giá trị chênh lệch; tỷ lệ số lượng gói thầu và tỷ lệ tổng giá trị gói thầu theo quy định tại điểm a khoản 2 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019.

- Số lượng và giá trị các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, nhưng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu không qua mạng, lý do.

- Tổng hợp số liệu báo cáo theo Biểu 2.1. Số liệu báo cáo lũy kế từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến kỳ báo cáo.

2. Tình hình thực hiện các gói thầu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019:

- Tổng số gói thầu, tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh của đơn vị; tổng giá trúng thầu, giá trị chênh lệch.

- Tổng số gói thầu, tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh trong phạm vi đáp ứng đủ điều kiện tổ chức đấu thầu qua mạng của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (*Hiện nay, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chưa hỗ trợ đấu thầu qua mạng đối với tất cả lĩnh vực cũng như tất cả hình thức lựa chọn nhà thầu. Do đó, khi tính tỷ lệ đấu thầu qua mạng, sẽ tính trên tổng số gói thầu, tổng giá trị gói thầu đáp ứng đủ điều kiện tổ chức đấu thầu qua mạng của Hệ thống*).

- Số lượng các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh đã và đang thực hiện lựa chọn nhà thầu thông thường (không qua mạng); tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu, giá trị chênh lệch.

- Số lượng các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh đã và đang thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng (tổng các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng 100% và các gói thầu nằm ngoài hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng nhưng cơ quan, đơn vị đã tổ chức đấu thầu qua mạng); tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu, giá trị chênh lệch.

- Tỷ lệ số lượng gói thầu và tỷ lệ tổng giá trị gói thầu theo quy định tại điểm b khoản 2 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019: “tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 70% số lượng gói thầu áp dụng hình

thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 35% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.”. Nếu nguyên nhân nếu tỷ lệ không đạt theo chỉ tiêu quy định.

- Tổng hợp số liệu báo cáo theo Biểu 2.2. Số liệu báo cáo lũy kế từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến kỳ báo cáo.

*** Ví dụ tiêu biểu để các cơ quan, đơn vị cung cấp chính xác số liệu báo cáo:**

Trong năm 2021, tổng số gói thầu đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh của đơn vị A là 120 gói với tổng giá trị gói thầu là 200 tỷ đồng; trong đó, có 100 gói thầu với tổng giá trị 150 tỷ đồng đủ điều kiện đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (*bao gồm các gói thầu nằm trong và ngoài hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng*). Như vậy, theo phương pháp tính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số tổng để tính tỷ lệ đấu thầu qua mạng là 100 gói và 150 tỷ đồng. Trong 120 gói thầu, đơn vị A đã và đang tổ chức đấu thầu qua mạng 70 gói thầu với tổng giá trị 75 tỷ đồng, tổ chức không qua mạng 50 gói thầu 125 tỷ đồng. Trong 70 gói thầu tổ chức đấu thầu qua mạng, có 45 gói với tổng giá trị 30 tỷ đồng nằm trong hạn mức bắt buộc phải tổ chức đấu thầu qua mạng; 25 gói với tổng giá trị 45 tỷ đồng nằm ngoài hạn mức bắt buộc nhưng đơn vị A đã triển khai thêm để đáp ứng được chỉ tiêu.

Như vậy, theo đề cương, tại phần I nội dung báo cáo như sau:

+ Mục 1: theo điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT

- Số lượng các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh đã thực hiện và đang thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng: 45 gói với tổng giá trị 30 tỷ đồng.

- Số lượng và giá trị các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, nhưng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu không qua mạng: không có.

+ Mục 2: theo điểm b khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT

- Tổng số gói thầu, tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh của đơn vị: 120 gói với tổng giá trị 200 tỷ đồng.

- Tổng số gói thầu trong phạm vi đáp ứng đủ điều kiện tổ chức đấu thầu qua mạng của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: 100 gói với tổng giá trị 150 tỷ đồng.

- Số lượng các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh đã và đang thực hiện lựa chọn nhà thầu thông thường (không qua mạng): 50 gói với tổng giá trị 125 tỷ đồng.

- Số lượng các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh đã và đang thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng (tổng các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng 100% và các gói thầu nằm

ngoài hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng nhưng cơ quan, đơn vị đã tổ chức đấu thầu qua mạng): 70 gói với tổng giá trị 75 tỷ đồng.

- Tỷ lệ số lượng gói thầu qua mạng: 70 gói/100 gói (số lượng đấu thầu qua mạng/số lượng gói thầu đủ điều kiện đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia) = 70%. Đạt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ giá trị gói thầu qua mạng: 75 tỷ đồng/150 tỷ đồng (giá trị gói thầu đấu thầu qua mạng/giá trị gói thầu đủ điều kiện đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia) = 50%. Đạt chỉ tiêu.

II. Đánh giá việc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng

1. Kết quả đạt được;
2. Hạn chế, tồn tại;
3. Nguyên nhân.

III. Phương hướng, giải pháp:

Các cơ quan, đơn vị đề xuất phương hướng, giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng năm 2021 theo lộ trình quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019.

IV. Kiến nghị:

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng, các cơ quan, đơn vị đề xuất kiến nghị.

PHỤ LỤC 2

BIỂU 2.1

(Đính kèm theo Công văn số 1117/UBND-TCKH ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 10)

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU THUỘC TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG ĐẦU THẦU QUA MẠNG 100% (*)

(Theo điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT)

Đvt: Triệu đồng

THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU		ĐẦU THẦU RỘNG RÃI (1)				CHÀO HÀNG CẠNH TRANH (2)				TỔNG (1) + (2)				Ghi chú
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch (giá gói thầu - giá trúng thầu)	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch (giá gói thầu - giá trúng thầu)	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
1. Phí tư vấn	KQM				0				0	0	0	0	0	
	QM				0				0	0	0	0	0	
2. Tư vấn	KQM				0				0	0	0	0	0	
	QM				0				0	0	0	0	0	
3. Mua sắm hàng hóa	KQM				0				0	0	0	0	0	
	QM				0				0	0	0	0	0	
4. Xây lắp	KQM				0				0	0	0	0	0	
	QM				0				0	0	0	0	0	
Tổng cộng		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng KQM		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng QM		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ % tổng số gói thầu QM/tổng số gói thầu (**)														
Tỷ lệ % tổng giá trị gói thầu QM/tổng giá trị gói thầu (**)														

(*) Bảng biểu tổng hợp số liệu các gói thầu bắt buộc áp dụng đầu thầu qua mạng 100%: đầu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng theo điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT

- KQM: các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc phải đầu thầu qua mạng theo quy định, nhưng đơn vị tổ chức đầu thầu thông thường (không qua mạng);

- QM: các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc phải đầu thầu qua mạng theo quy định;

- Số liệu tổng hợp các gói thầu đã và đang triển khai. Đối với các gói thầu đang triển khai, đơn vị nhập tổng giá gói thầu là giá trị gói thầu tại thời điểm phát hành Hồ sơ mời thầu; tổng giá trúng thầu là số ước bằng tổng giá trị gói thầu.

- Lũy kế số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm báo cáo.

(**) Tỷ lệ tổng số gói thầu QM và tỷ lệ tổng giá trị gói thầu QM đều phải đạt 100%

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người thực hiện bảng biểu

(Họ và tên, Số điện thoại, Địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

BIỂU 2.2

(Đính kèm theo Công văn số 1114/BND-TCKH ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 10)

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU ÁP DỤNG HÌNH THỨC ĐẦU THẦU RỘNG RÃI, CHÀO HÀNG CẠNH TRANH (*)

(theo điểm b khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT)

Đơn vị: Triệu đồng

QUA MẠNG/KHÔNG QUA MẠNG		ĐẦU THẦU RỘNG RÃI (1)				CHÀO HÀNG CẠNH TRANH (2)				TỔNG (1) + (2)				Ghi chú
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch (giá gói thầu - giá trúng thầu)	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch (giá gói thầu - giá trúng thầu)	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
1. Phi tư vấn	KQM				0				0				0	
	QM				0				0				0	
2. Tư vấn	KQM				0				0				0	
	QM				0				0				0	
3. Mua sắm hàng hóa	KQM				0				0				0	
	QM				0				0				0	
4. Xây lắp	KQM				0				0				0	
	QM				0				0				0	
TỔNG CỘNG	TỔNG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TỔNG CỘNG GÓI THẦU TRONG PHẠM VI HỆ THỐNG MẠNG ĐẦU THẦU QUỐC GIA(**)														
Tỷ lệ % tổng số gói thầu QM/Tổng số gói thầu trong phạm vi Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia(***)		#DIV/0!				#DIV/0!				#DIV/0!				
Tỷ lệ % tổng giá trị gói thầu QM/Tổng giá trị gói thầu trong phạm vi Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia(***)		#DIV/0!				#DIV/0!				#DIV/0!				

(*) Bảng biểu tổng hợp số liệu các gói thầu theo điểm b khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT:

- KQM: các gói thầu thực hiện đấu thầu thông thường, nằm ngoài hạn mức bắt buộc phải đấu thầu qua mạng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT + các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng nhưng vì lý do đặc thù đã không tổ chức đấu thầu qua mạng

- QM: tổng các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc phải đấu thầu qua mạng theo quy định + các gói thầu nằm ngoài hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng, nhưng đơn vị đã thực hiện đấu thầu qua mạng;

- Số liệu tổng hợp các gói thầu đã và đang triển khai. Đối với các gói thầu đang triển khai, đơn vị nhập tổng giá gói thầu là giá trị gói thầu tại thời điểm phát hành Hồ sơ mời thầu; tổng giá trúng thầu là số ước bằng tổng giá trị gói thầu.

- Lũy kế số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm báo cáo.

(**) Tổng số gói thầu, tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh trong phạm vi đáp ứng đủ điều kiện tổ chức đấu thầu qua mạng của Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia.

(**) Số tổng phải đạt tối thiểu 70% số lượng gói thầu, đạt tối thiểu 35% tổng giá trị các gói thầu

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người thực hiện bằng biểu

(Họ và tên, Số điện thoại, Địa chỉ email)